TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2021/QĐCNHGT-HNGĐ	*M, ngày 27 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" đề ngày 27/8/2021 của chị Nguyễn Thị D, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn x, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 09 tháng 9 năm 2021 về việc các bên thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về nuôi con chưa thành niên, tài sản giữa các đương sự:

- Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1986.

- Người yêu cầu: Anh Phạm Văn C, sinh năm: 1987.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn x, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do hòa giải viên chuyển đến Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 09 tháng 9 năm 2021 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận nội dung hòa giải thành giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn C cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn C có 02 (hai) con chung là Phạm Hà L, sinh ngày 05/5/2010 và Phạm Bảo L1, sinh ngày 14/11/2012.

Chị Nguyễn Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 (hai) con chung Phạm Hà L, sinh ngày 05/5/2010 và Phạm Bảo L1, sinh ngày 14/11/2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị D và anh C tự thỏa thuận.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; Trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp M;
- CCTHADS Tp M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương